

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 12/TT-NH7

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 1994

THÔNG TƯ
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*Hướng dẫn thi hành quyết định số 396/TTg ngày 4/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ về
việc bổ sung sửa đổi một số điểm về quản lý ngoại tệ trong tình hình mới*

*Thực hiện Quyết định số 396/TTg ngày 4-8-1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung,
sửa đổi một số điểm về quản lý ngoại tệ trong tình hình mới, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
hướng dẫn cụ thể như sau:*

1. Các tổ chức, đơn vị nói trong Quyết định số 396/TTg ngày 4-8-1994 là các doanh nghiệp
(kể cả các Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam), các tổ chức, đoàn thể, hiệp hội
thành lập và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Các tổ chức, đơn vị phải gửi toàn bộ số ngoại tệ thu được ở trong và ngoài nước vào tài khoản
ngoại tệ của mình mở tại các ngân hàng được phép hoạt động kinh doanh ngoại tệ ở Việt Nam
(Ngân hàng thương mại quốc doanh, Ngân hàng đầu tư và phát triển, Ngân hàng thương mại
cổ phần, ngân hàng liên doanh với nước ngoài và Chi nhánh ngân hàng nước ngoài, dưới đây
gọi tắt là Ngân hàng) theo quy định sau:

Các tổ chức, đơn vị được phép kinh doanh xuất nhập khẩu và làm dịch vụ với nước ngoài khi
thu được ngoại tệ đều phải gửi toàn bộ số ngoại tệ đó vào tài khoản ngoại tệ của mình mở tại
Ngân hàng theo thời hạn quy định tại hợp đồng.

Các tổ chức, đơn vị được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép thu ngoại tệ thông qua hoạt
động bán hàng, làm dịch vụ và các tổ chức, đơn vị có ngoại tệ từ nguồn thu khác ở trong nước
như viện trợ, quà tặng, quảng cáo, triển lãm... hoặc thu ở nước ngoài đều phải gửi ngay số
ngoại tệ thu được vào tài khoản ngoại tệ của mình mở tại Ngân hàng.

1.1. Các Ngân hàng, Công ty tài chính chưa được Ngân hàng Nhà nước cho phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài, nay có nhu cầu mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài cần có đủ các điều kiện và gửi hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) để xin cấp giấy phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài theo quy định dưới đây:

1.1.1. Điều kiện:

- a) Có giấy phép kinh doanh ngoại tệ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp;
- b) Có mức vốn điều lệ tối thiểu 50 tỷ đồng Việt Nam;
- c) Có thời gian hoạt động ít nhất 2 năm, hoạt động có hiệu quả;
- d) Có quan hệ đại lý với Ngân hàng nước ngoài;
- e) Có cán bộ đủ trình độ và có khả năng thi thực hiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế.

1.1.2. Hồ sơ:

- a) Đơn xin mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài (theo mẫu đính kèm - phụ lục 1);
- b) Quyết định thành lập và giấy phép hoạt động của Ngân hàng;
- c) Giấy đăng ký kinh doanh;
- d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ngân hàng năm gần nhất kèm theo ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trên địa bàn về khả năng thực hiện nghiệp vụ kinh doanh đối ngoại của Ngân hàng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xem xét cấp giấy phép mở tài khoản hoặc trả lời bằng văn bản lý do không được cấp giấy phép cho Ngân hàng, công ty tài chính.

Ngân hàng Nhà nước uỷ quyền cho các Ngân hàng, công ty tài chính đã được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh ngoại tệ và mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài chủ động thực hiện việc đóng các tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài phù hợp với tình hình kinh doanh.

1.2. Đối với các đơn vị thuộc ngành Hàng không, Hàng hải, Bưu điện, bảo hiểm.

Khi có nhu cầu mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài gửi đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý ngoại hối) bộ hồ sơ sau:

- a) Đơn xin mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài (theo mẫu đính kèm);
- b) Quyết định thành lập doanh nghiệp;
- c) Giấy đăng ký kinh doanh;

- d) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của bên nước ngoài cho phép bên Việt Nam trực tiếp bán vé vận chuyển tại nước sở tại (đối với ngành Hàng không, Hàng hải);
- e) Hợp đồng ký với nước ngoài về thanh toán bù trừ (đối với ngành Bưu điện và ngành bảo hiểm).

1.3. Đối với các Xí nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Thực hiện theo Quy định trong thông tư số 06/TT-NH7 ngày 18-9-1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành chương X Nghị định 18-CP ngày 16-4-1993 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

1.4. Các đơn vị kinh tế của Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ cho phép đặt trụ sở ở nước ngoài để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài việc gửi hồ sơ gồm các loại giấy tờ quy định tại các điểm a, b, c thuộc mục 1.2. trên đây cùng Quyết định của Chính phủ và văn bản của bên nước ngoài cho phép đặt trụ sở ở nước ngoài để hoạt động sản xuất kinh doanh. Hồ sơ xin phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài của các tổ chức, đơn vị nói tại điểm 1.2, 1.3, 1.4 chỉ áp dụng đối với lần đầu xin mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài (những lần tiếp theo khi có nhu cầu mở thêm tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài thì chỉ cần gửi đơn xin mở tài khoản ở nước ngoài).

Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu các tổ chức, đơn vị bổ sung hồ sơ nếu xét thấy có những vấn đề thay đổi về nội dung và mục đích hoạt động.

Những giấy phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây cho các Ngân hàng, Công ty tài chính, các tổ chức, đơn vị vẫn còn có giá trị thi hành.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xem xét cấp giấy phép mở tài khoản Ngoại tệ ở nước ngoài cho các tổ chức, đơn vị hoặc trả lời bằng văn bản lý do không được cấp giấy phép.

Việc sử dụng ngoại tệ gửi ở nước ngoài của các tổ chức, đơn vị thuộc điểm 1.2, 1.3, 1.4 Thông tư này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể trong giấy phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài.

Các Ngân hàng, Công ty tài chính, các tổ chức, đơn vị được Ngân hàng Nhà nước cho phép mở tài khoản ngoại tệ ở nước ngoài phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ thu chi ngoại tệ theo

nội dung quy định tại giấy phép và có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về tình hình hoạt động thu chi ngoại tệ trên các tài khoản ngoại tệ mở ở nước ngoài cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ quản lý ngoại hối) và chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn biết để quản lý và theo dõi.

1.5. Các tổ chức, đơn vị có ngoại tệ gửi tại Ngân hàng được sử dụng vào các mục đích sau:

1.5.1. Thanh toán tiền hàng nhập khẩu và các khoản dịch vụ cho nước ngoài;

1.5.2. Trả nợ vay Ngân hàng hoặc nợ vay nước ngoài;

1.5.3. Góp vốn thực hiện dự án theo các hình thức đầu tư của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

1.5.4. Bán cho Ngân hàng, Công ty tài chính được phép kinh doanh ngoại tệ;

1.5.5. Mua kỳ phiếu Ngân hàng bằng ngoại tệ;

1.5.6. Chuyển ngoại tệ đầu tư ra nước ngoài;

1.5.7. Chuyển ra nước ngoài những khoản tiền theo quy định tại điều 83, Chương 10, Nghị định 18-CP ngày 16-4-1993 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đầu tư (phụ lục 3 đính kèm);

1.5.8. Thanh toán cho các tổ chức Việt Nam trong một số trường hợp quy định tại điểm 3 Thông tư này;

1.5.9. Rút ngoại tệ (tiền mặt hoặc chuyển khoản) cho cán bộ nhân viên của tổ chức, đơn vị khi được cử ra nước ngoài công tác, học tập, khảo sát, hội thảo, hoặc chi các khoản lương, thưởng và các phụ cấp khác cho người nước ngoài, người Việt Nam làm việc trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài hoặc trong các Xí nghiệp đầu tư nước ngoài theo hợp đồng lao động.

Khi thực hiện các lệnh chi ngoại tệ, các Ngân hàng cần kiểm tra hồ sơ liên quan theo quy định tại Thông tư số 203/NH-TT ngày 31-10-1991 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Quyết định số 337/HĐBT ngày 25-10-1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về một số biện pháp quản lý ngoại tệ trong thời gian trước mắt; Thông tư số 06/TT-NH7 ngày 18-9-1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Chương X Nghị định 18-CP ngày 16-4-1993 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các hồ sơ liên quan đến các khoản chi quy định tại điểm 7 Thông tư này.